TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 524/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Vân Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Phó.
2. Ông Mai Văn Bé.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐXXST-HN ngày 25/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số C ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Tỉnh Tiền Giang vào năm 2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Ông bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Bà H và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Như N, sinh ngày 27/8/2009 và Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 30/9/2017. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu N và H1. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là ông Nguyễn Tấn T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T. Do đó Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, Tòa xét thấy: Theo lời trình bày của bà H thì ông T và bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Ông bà đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả nên đã ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Hiện nay bà không còn tình cảm với ông T. Xét thấy Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T để hòa giải, nhằm hàn gắn mối quan hệ giữa ông bà. Tuy nhiên ông T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó cho thấy ông T không có thành ý cứu vãn mối quan hệ vợ chồng với bà H. Xét thấy thời gian ông bà sống ly thân đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Hiện nay cháu N và cháu H1 đang sống ổn định với bà H. Ông T cũng không có ý kiến tranh chấp về con chung. Do đó, yêu cầu được nuôi con của bà H là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H .

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

- Về con chung: Bà Lê Thị H được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Quỳnh Như N, sinh ngày 27/8/2009 và Nguyễn Phúc H1, sinh ngày 30/9/2017. Ông Nguyễn Tấn T không

phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai 00021822 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như đã nộp xong.

3. Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Tấn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Vân Trang

* *Nơi nhận*:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Tiền Giang;
- UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành,Tiền Giang
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.